

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

# CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

---

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	10 – 23

# CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021.

### 1. Thông tin chung

Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ngọc Hồi (gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty Đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp và dịch vụ Ngọc Hồi theo quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6100187306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lại lần 07 ngày 24 tháng 03 năm 2017.

### 2. Ban lãnh đạo công ty

Các thành viên Ban lãnh đạo Công ty đã điều hành Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Hữu Đức	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty
Ông Phan Văn Thừa	Kiểm soát viên
Ông Lê Văn Khương	Kế toán trưởng

### 3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại: tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

### 4. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động kinh doanh chính

Trong kỳ tài chính sáu tháng kết thúc vào ngày 30/06/2021, hoạt động chính của Công ty là: trồng rừng và chăm sóc rừng; quản lý bảo vệ rừng.

### 5. Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm từ trang số 06 đến trang số 23.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ được phân phối theo Quyết định của Chủ tịch công ty, phù hợp với quy định tại điều 31, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

### 6. Các sự kiện bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Ban Giám đốc khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – Hà Nội đã được chỉ định là kiểm toán viên, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Công ty.

# CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

## 8. Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đã được thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay chưa;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở giả định hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính giữa niên độ để Báo cáo tài chính giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

## 9. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Phạm Hữu Đức

Giám đốc

Kon Tum, ngày 19 tháng 07 năm 2021

Số: 116/2021/VACA-HANOI/BCKT-BCTC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi

**Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi từ trang 06 đến trang 23 kèm theo.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính giữa niên độ. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính giữa niên độ do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Tại ngày 30/06/2021, tài sản thiếu chờ xử lý từ trước ngày 30/06/2010 đang được trình bày trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ số tiền là 1.123.563.867 đồng. Chi tiết xem tại mục V.5 Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi tại ngày 30/06/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – Hà Nội**



*Bùi Ngô Liên*

*Ninh Đức Công*

**Bùi Ngô Liên – Giám đốc**

**Ninh Đức Công - Kiểm toán viên**

*Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1006-2018-281-1*

*Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 5112-2020-281-1*

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>8.723.601.105</b>	<b>9.187.424.822</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.199.006.302</b>	<b>2.923.401.048</b>
1. Tiền	111		199.006.302	1.423.401.048
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	1.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>1.500.000.000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	1.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>5.726.276.532</b>	<b>3.627.504.728</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	4.219.582.665	2.081.044.120
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	383.130.000	422.896.741
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.5	1.123.563.867	1.123.563.867
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>934.045.904</b>	<b>934.045.904</b>
1. Hàng tồn kho	141		934.045.904	934.045.904
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>864.272.367</b>	<b>202.473.142</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	779.948.773	127.074.167
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	84.323.594	75.398.975
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.351.653.010</b>	<b>4.462.584.836</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.351.653.010</b>	<b>4.453.763.836</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.351.653.010	4.453.763.836
- Nguyên giá	222		6.716.822.139	6.716.822.139
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.365.169.129)	(2.263.058.303)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>8.821.000</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	8.821.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>13.075.254.115</b>	<b>13.650.009.658</b>

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

MẪU B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

(Đơn vị tính: VNĐ)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.956.948.045</b>	<b>2.506.561.897</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.956.948.045</b>	<b>2.506.561.897</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	1.535.134.946	1.968.756.026
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	50.695.134	681.605
4. Phải trả người lao động	314		93.059.323	499.615.025
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	278.058.642	37.509.241
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>11.118.306.070</b>	<b>11.143.447.761</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.12</b>	<b>9.539.436.040</b>	<b>9.564.577.731</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		8.277.137.829	8.277.137.829
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(500.593.054)	(475.451.363)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.13	1.762.891.265	1.762.891.265
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>1.578.870.030</b>	<b>1.578.870.030</b>
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		1.578.870.030	1.578.870.030
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>13.075.254.115</b>	<b>13.650.009.658</b>

Kon Tum, ngày 19 tháng 07 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Mỹ Sinh

Lê Văn Khương

Phạm Hữu Đức

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

MẪU B 02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

(Đơn vị tính: VNĐ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.171.236.574	10.258.258.078
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.171.236.574	10.258.258.078
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	344.190.154	3.524.647.378
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.827.046.420	6.733.610.700
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	57.654.461	306.625.645
7. Chi phí tài chính	22		-	629.042
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	629.042
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	3.683.518.712	6.894.881.387
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		201.182.169	144.725.916
11. Thu nhập khác	31	VI.5	88.856.624	124.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.6	-	45.434.826
13. Lợi nhuận khác	40		88.856.624	78.565.174
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		290.038.793	223.291.090
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	59.907.758	40.281.627
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		230.131.035	183.009.463

Kon Tum, ngày 19 tháng 07 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Thị Mỹ Duyên

  
 Lê Văn Khương



  
 Phạm Hữu Đức

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

MẪU B 03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

(Đơn vị tính: VNĐ)

CHỈ TIÊU	MS	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Năm 2020
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	2.039.243.483	9.433.978.816
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(2.591.655.151)	(5.824.643.425)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(2.207.153.237)	(3.557.145.121)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-	(629.042)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	-	(8.860.946)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	88.856.624	124.000.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(611.340.926)	(1.105.070.898)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(3.282.049.207)</b>	<b>(938.370.616)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:</b>			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(3.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.500.000.000	4.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	57.654.461	306.625.645
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>1.557.654.461</b>	<b>806.625.645</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính:</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	500.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(500.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(1.724.394.746)</b>	<b>(131.744.971)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.923.401.048	3.055.146.019
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>1.199.006.302</b>	<b>2.923.401.048</b>

Kon Tum, ngày 19 tháng 07 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Mỹ Sương

Lê Văn Khương

Phạm Hữu Đức

# CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU B 09-DN

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ngọc Hồi (gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty Đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp và dịch vụ Ngọc Hồi theo quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6100187306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lại lần 07 ngày 24 tháng 03 năm 2017.

Trụ sở chính công ty tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Tổng số vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 7.410.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ bốn trăm mười triệu đồng).

Chủ sở hữu: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

#### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Lâm nghiệp, thương mại và dịch vụ.

#### Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lại lần 07:

- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp; trồng trọt, chăn nuôi hổ hợp;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng; trồng cây cao su; sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, nông, lâm nghiệp;
- Khai thác gỗ; khai thác lâm sản khác trừ gỗ; cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng; sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Khai thác đá, cát, sỏi;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng ( giao thông, thủy lợi, điện, viễn thông, cấp thoát nước); hoạt động xây dựng chuyên dụng: phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt các hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí; hoàn thiện công trình XD.
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu ( trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; mua bán kim loại và quặng kim loại; mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

Trong kỳ tài chính sáu tháng kết thúc vào ngày 30/06/2021, hoạt động chính của Công ty là: trồng rừng và chăm sóc rừng; quản lý bảo vệ rừng.

#### Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Không có sự kiện nào có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Công ty.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và không có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc.

#### Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán, các thông tin này không bảo đảm tính so sánh được do khác nhau độ dài kỳ kế toán.

### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Riêng Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán: Công ty tuân thủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Công ty được lập trên cơ sở giá định Công ty hoạt động liên tục và được áp dụng các chính sách kế toán sau đây:

#### **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi có kỳ hạn mà thời gian đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có khả năng thanh khoản cao có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng hoặc ít hơn.

#### **Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của công ty bao gồm: khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua (T+0) và được xác định giá trị theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua.

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

#### **Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán;

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn từ 6 tháng trở lên so với thời hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, các cam kết nợ hoặc được trích lập cho các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản, hay các khó khăn tương tự. Việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi được thực hiện theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính.

Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, các khoản phải thu có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng được phân loại là ngắn hạn, trên 12 tháng được phân loại là dài hạn. Việc trích lập dự phòng phải thu

# CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

khó đòi cũng được phân loại tương ứng.

### Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác, liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

<u>Nhóm tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (Năm)</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	06 - 25
Phương vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	10

### Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước là chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí SXKD theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước được theo dõi chi tiết từng khoản chi phí trả trước theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí tại ngày lập báo cáo.

### Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán;

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả.

# CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

Nợ phải trả được kế toán theo giá trị ghi nhận ban đầu. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tồn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

### **Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp.

Chênh lệch đánh giá lại tài sản được ghi nhận khi có quyết định của nhà nước; khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa và các trường hợp khác khi được pháp luật quy định.

Lợi nhuận chưa phân phối là số lợi nhuận sau thuế từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

Phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Công ty, phù hợp với quy định tại điều 31, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Số lợi nhuận dùng để phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính.

Khi phân phối lợi nhuận Công ty loại trừ các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận của doanh nghiệp.

### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

#### Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Công ty ghi nhận doanh thu bán hàng khi đã hoàn thành giao hàng theo quy định của hợp đồng và phát hành hóa đơn GTGT.

#### Doanh thu dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### **Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn được ghi nhận phù hợp với doanh thu tương ứng; khi một khoản doanh thu bán hàng

# CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

hóa, dịch vụ được ghi nhận, nhưng chưa tập hợp đầy đủ hồ sơ làm căn cứ để ghi nhận giá vốn, kế toán căn cứ vào tính toán ban đầu, dự toán được phê duyệt để trích trước chi phí vào giá vốn trong kỳ.

Ghi nhận giá vốn bảo đảm nguyên tắc thận trọng, giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, sau khi trừ đi các khoản bồi thường, (nếu có) kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

### Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Các chi phí phục vụ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ, quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận là chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đầy đủ và đúng kỳ. Các chi phí phát sinh nhưng chưa nghiệm thu, chưa có đủ hồ sơ, chi phí bảo hành sản hàng hóa, bảo hành công trình đã tiêu thụ trong kỳ, đã ghi nhận doanh thu, được công ty trích trước vào chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi giảm khi các khoản chi phí trích trước được nghiệm thu hoặc có đủ hồ sơ, nếu số phát sinh thực tế nhỏ hơn số đã trích vào chi phí; hoặc hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).

### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Đơn vị tính: VNĐ)

### V.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2021	01/01/2021
Tiền mặt	146.018.521	487.172.160
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	52.987.781	936.228.888
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	1.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	1.000.000.000	1.500.000.000
<b>Tổng</b>	<b>1.199.006.302</b>	<b>2.923.401.048</b>

### V.2 Đầu tư tài chính

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000
Ngắn hạn	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000
* Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**V.3 Phải thu khách hàng**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	4.219.582.665	-	2.081.044.120	-
- Kinh phí quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dừng khai thác	2.113.957.500	-	-	-
- Quỹ BVPTTR Kon Tum	2.069.625.165	-	2.081.044.120	-
- Đào Thị Kim Thuận	36.000.000	-	-	-
b) Phải thu khách hàng dài hạn	-	-	-	-

**V.4 Phải thu khác**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	383.130.000	-	422.896.741	-
- Tạm ứng	183.130.000	-	218.130.000	-
- Bảo hiểm y tế	-	-	4.766.741	-
- Phải thu khác	200.000.000	-	200.000.000	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>383.130.000</b>	<b>-</b>	<b>422.896.741</b>	<b>-</b>

**V.5 Tài sản thiếu chờ xử lý**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Tài sản thiếu chờ xử lý trước 30/06/2010 gồm:	-	1.123.563.867	-	1.123.563.867
- Thiệt hại rừng	-	610.713.199	-	610.713.199
- Tài sản thiếu chờ xử lý khác	-	512.850.668	-	512.850.668
<b>Tổng</b>		<b>1.123.563.867</b>		<b>1.123.563.867</b>

**V.6 Hàng tồn kho**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	934.045.904	-	934.045.904	-
<b>Tổng</b>	<b>934.045.904</b>	<b>-</b>	<b>934.045.904</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**V.7 Chi phí trả trước**

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>779.948.773</b>	<b>127.074.167</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	61.229.167	127.074.167
Chi phí xây dựng phương án quản lý bảo vệ rừng bền vững	718.719.606	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b><u>779.948.773</u></b>	<b><u>127.074.167</u></b>

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

MÃU B 09-DN

**V.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Cây lâu năm	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
<u>Nguyên giá</u>						
Tại ngày 01/01/2021	2.603.958.108	1.174.055.011	60.636.364	2.803.172.656	75.000.000	6.716.822.139
Tại ngày 30/06/2021	2.603.958.108	1.174.055.011	60.636.364	2.803.172.656	75.000.000	6.716.822.139
<u>Hao mòn lũy kế</u>						
Tại ngày 01/01/2021	1.593.590.208	548.831.731	60.636.364	-	60.000.000	2.263.058.303
Khấu hao trong kỳ	61.320.798	37.040.028	-	-	3.750.000	102.110.826
Tại ngày 30/06/2021	1.654.911.006	585.871.759	60.636.364	-	63.750.000	2.365.169.129
<u>Giá trị còn lại</u>						
Tại ngày 01/01/2021	1.010.367.900	625.223.280	-	2.803.172.656	15.000.000	4.453.763.836
Tại ngày 30/06/2021	949.047.102	588.183.252	-	2.803.172.656	11.250.000	4.351.653.010

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**V.9 Phải trả người bán**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	1.535.134.946	1.535.134.946	1.968.756.026	1.968.756.026
Phân viện QHR	809.898.606	809.898.606	-	-
Hiệu Vải Đào	-	-	76.300.000	76.300.000
Hộ nhận khoán quản lý bảo vệ rừng	716.415.340	716.415.340	1.165.637.026	1.165.637.026
Công ty Nguyên thịnh Phát	5.991.000	5.991.000	5.991.000	5.991.000
Công ty Xây dựng Đông Đô Thành	2.830.000	2.830.000	2.830.000	2.830.000
Công ty TNHH Một TV Anh Phát Kon Tum	-	-	20.713.000	20.713.000
Công ty TNHH Tấn Cường Kon Tum	-	-	631.130.000	631.130.000
Công ty TNHH Đak Phú	-	-	41.023.000	41.023.000
Công ty TNHH Tân Nhật Dương Kon Tum	-	-	20.732.000	20.732.000
Công ty TNHH MTV Đak Linh Kon Tum	-	-	4.400.000	4.400.000
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>1.535.134.946</b>	<b>1.535.134.946</b>	<b>1.968.756.026</b>	<b>1.968.756.026</b>

**V.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	30/06/2021
	a) Phải nộp			
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	681.605	100.027.059	50.013.530	50.695.134
- Thuế BVMT và các thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>681.605</b>	<b>105.027.059</b>	<b>55.013.530</b>	<b>50.695.134</b>
b) Phải thu				
- Thuế GTGT	31.309.950	6.545.454	6.545.455	31.309.951
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.784.702	(3.910.424)	-	24.695.126
- Thuế thu nhập cá nhân	9.704.255	835.737	5.849.931	14.718.449
- Thuế tài nguyên	193.587	-	-	193.587
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	13.406.481	-	-	13.406.481
<b>Tổng</b>	<b>75.398.975</b>	<b>3.470.767</b>	<b>12.395.386</b>	<b>84.323.594</b>

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)****V.11 Phải trả khác**

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	25.170.642	3.383.817
- Bảo hiểm xã hội	12.889.308	23.697.991
- Bảo hiểm y tế	6.041.938	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	10.427.434	10.427.433
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	223.529.320	-
<b>Tổng</b>	<u><u>278.058.642</u></u>	<u><u>37.509.241</u></u>
<b>b) Dài hạn</b>		
<b>Tổng</b>	<u><u>-</u></u>	<u><u>-</u></u>

**V.12 Vốn chủ sở hữu****a) Chi tiết vốn chủ sở hữu**

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	8.277.137.829	8.277.137.829
<b>Tổng</b>	<u><u>8.277.137.829</u></u>	<u><u>8.277.137.829</u></u>

**b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</u>	<u>Năm 2020</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	8.277.137.829	8.277.137.829
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối năm	8.277.137.829	8.277.137.829

**c) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Nguồn vốn đầu tư XDCB</u>	<u>LNST chưa phân phối</u>	<u>Tổng</u>
Tại ngày 01/01/2020	8.277.137.829	1.762.891.265	(658.460.826)	9.381.568.268
Lãi trong năm trước	-	-	183.009.463	183.009.463
Tại ngày 31/12/2020	8.277.137.829	1.762.891.265	(475.451.363)	9.564.577.731
Tại ngày 01/01/2021	8.277.137.829	1.762.891.265	(475.451.363)	9.564.577.731
Lãi trong kỳ này	-	-	230.131.035	230.131.035
Tăng khác	-	-	63.818.182	63.818.182
Giảm khác	-	-	(319.090.908)	(319.090.908)
Tại ngày 31/12/2021	<u><u>8.277.137.829</u></u>	<u><u>1.762.891.265</u></u>	<u><u>(500.593.054)</u></u>	<u><u>9.539.436.040</u></u>

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)****V.13 Nguồn vốn đầu tư XDCB**

	<u>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</u>	<u>Năm 2020</u>
Nguồn vốn đầu tư XDCB đầu năm	1.762.891.265	1.762.891.265
Nguồn vốn đầu tư XDCB tăng trong năm	-	-
Nguồn vốn đầu tư XDCB giảm trong năm	-	-
Nguồn vốn đầu tư XDCB cuối năm	1.762.891.265	1.762.891.265

**V.14 Nợ xấu**

	<u>30/06/2021</u>		<u>01/01/2021</u>	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu tạm ứng trước 30/06/2010</b>				
Phạm Văn Quốc	-	-	5.000.000	-
Nguyễn Hồ Hải	21.557.300	-	21.557.300	-
Lê Đức Tân	58.182.700	-	58.182.700	-
Lê Văn Cháp	93.390.000	-	93.390.000	-
<b>Tổng</b>	<u>173.130.000</u>	<u>-</u>	<u>178.130.000</u>	<u>-</u>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Đơn vị tính: VND)

**VI.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</u>	<u>Năm 2020</u>
Doanh thu từ quản lý bảo vệ rừng tự nhiên rừng khai thác	2.113.957.500	2.818.610.000
Doanh thu hợp tác kinh doanh tole lợp	65.454.546	130.909.092
Doanh thu dịch vụ môi trường rừng	1.991.824.528	7.308.738.986
<b>Tổng</b>	<u>4.171.236.574</u>	<u>10.258.258.078</u>

**VI.2 Giá vốn hàng bán**

	<u>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</u>	<u>Năm 2020</u>
Giá vốn Dịch vụ môi trường rừng	344.190.154	3.524.647.378
<b>Tổng</b>	<u>344.190.154</u>	<u>3.524.647.378</u>

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI**

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)****VI.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</b>	<b>Năm 2020</b>
Lãi tiền gửi	57.654.461	306.625.645
<b>Tổng</b>	<b>57.654.461</b>	<b>306.625.645</b>

**VI.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</b>	<b>Năm 2020</b>
Chi phí nhân viên	2.306.590.516	4.823.488.197
Chi phí vật liệu quản lý	-	11.954.000
Chi phí công cụ dụng cụ	132.144.500	170.521.500
Chi phí khấu hao TSCĐ	102.110.826	131.897.472
Thuế phí, lệ phí	115.457.648	114.683.405
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.487.626	117.365.970
Chi phí bằng tiền khác	947.727.596	1.524.970.843
<b>Tổng</b>	<b>3.683.518.712</b>	<b>6.894.881.387</b>

**VI.5 Thu nhập khác**

	<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</b>	<b>Năm 2020</b>
Nguồn kinh phí hỗ trợ đơn vị có sử dụng lao động là dân tộc thiểu số	88.856.624	124.000.000
<b>Tổng</b>	<b>88.856.624</b>	<b>124.000.000</b>

**VI.6 Chi phí khác**

	<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</b>	<b>Năm 2020</b>
Tiền phạt, chậm nộp thuế	-	2.271.807
Khoản thiệt hại trong công tác trồng rừng 2015	-	43.163.000
Các khoản khác	-	19
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>45.434.826</b>

## CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

#### VI.7 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	<u>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</u>	<u>Năm 2020</u>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN</b>	<b>290.038.793</b>	<b>223.291.090</b>
Các khoản chi không đủ điều kiện khấu trừ	9.499.998	64.434.822
<i>Khấu hao xưởng chế biến không hoạt động</i>	9.499.998	18.999.996
<i>Tiền phạt chậm nộp thuế</i>	-	2.271.807
<i>Khoản thiệt hại trong công tác trồng rừng 2015</i>	-	43.163.000
<i>Các khoản khác</i>	-	19
<b>Thu nhập tính thuế TNDN</b>	<b>299.538.791</b>	<b>287.725.912</b>
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
<b>Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi</b>	<b>59.907.758</b>	<b>57.545.182</b>
Thuế TNDN được miễn, giảm trong kỳ theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020	-	17.263.555
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>59.907.758</b>	<b>40.281.627</b>

#### VI.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</u>	<u>Năm 2020</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	151.644.500	182.475.500
Chi phí nhân công	2.334.590.516	4.823.488.197
Chi phí khấu hao tài sản cố định	102.110.826	131.897.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	423.677.780	3.642.013.348
Chi phí khác bằng tiền	1.063.185.244	1.639.654.248
<b>Tổng</b>	<b>4.075.208.866</b>	<b>10.419.528.765</b>

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Thông tin về hoạt động liên tục

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán đến ngày phát hành báo cáo này làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021.

#### 2. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

# CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

### 3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – Hà Nội. Các thông tin này không bảo đảm tính so sánh được do khác nhau độ dài kỳ kế toán.

Kon Tum, ngày 19 tháng 07 năm 2021

Người lập



Nguyễn Thu Mỹ Sơn

Kế toán trưởng



Lê Văn Khương

Giám đốc



Phạm Hữu Đức